TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN LẠC** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC, TỈNH VĨNH PHÚC

-***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh
*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Đoàn Văn Đoan
Ông Dương Quang Lương.

-***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Duẩn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Lạc.

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên toà*:** Bà Đỗ Thịnh Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Thị Q, sinh ngày 12/8/1983; nơi sinh và cư trú: Thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Khắc T (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết); chồng: Đặng Hoàng V (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2004, tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 28/01/2019 đến ngày 30/01/2019 được tại ngoại (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2019, Lê Thị Q đang ở nhà mình tại thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc thì có một người đàn ông đến hỏi mua các số đề 87, 62 mỗi số bằng 36.000 đồng; mua các số lô 78, 64 mỗi số bằng 10 điểm. Q đồng ý bán các số lô, số đề trên với giá 512.000đồng. Người này thanh toán cho Q sau đó Q lưu những số lô, số đề đã bán vào mục tin nhắn nháp trong chiếc điện thoại HTC của Q để theo dõi. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn A, sinh năm 2001 và Nguyễn Văn H, sinh năm 1999 đều trú tại xã B, huyện

V đến hỏi mua số lô, số đề. Q đồng ý, A mua các số lô 36, 63, 93 mỗi số bằng 40 điểm, số lô 99 bằng 20 điểm; các số đề 36, 63, 93, 99 mỗi số bằng 120.000đồng với tổng số tiền 3.560.000đồng. Sau đó H mua các số lô, số đề 36, 69 mỗi số 30 điểm, số lô 66 bằng 20 điểm; số đề 51 bằng 120.000 đồng hết tổng số tiền 1.880.000đồng. Sau khi A trả cho Q số tiền 3.560.000đồng, H trả cho Q số tiền 1.880.000đồng. Q lưu các số lô, số đề bán cho A và H vào mục tin nhắn nháp điện thoại HTC của Q. A và H tự ghi các số lô, số đề mua của Q vào mảnh giấy bao thuốc lá để sau đối chiếu thì bị Công an huyện Yên Lạc bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Thu của Q số tiền 5.720.000đồng và 01 điện thoại di động HTC màu vàng đã cũ; thu của A và H 02 mảnh giấy ghi các ký tự số và có chữ ký xác nhận của H và Toàn. Ngày 18/02/2019 Q tự nguyện nộp 232.000đồng là tiền do bán số lô, số đề mà có.

Tại Cơ quan Công an huyện Yên Lạc, Lê Thị Q khai nhận ngày 28/01/2019 là ngày đầu tiên Q ghi bán số lô, số đề mục đích để thu lời. Hình thức ghi bán số lô, số đề và tỷ lệ ăn, thua được thống nhất với người mua là: 01 điểm lô bằng 22.000đồng, nếu người mua lô trúng sẽ được trả 80.000 đồng/01 điểm. Nếu trúng lô xiên đôi sẽ được trả gấp 10 lần, lô xiên ba sẽ được trả gấp 40 lần, số đề sẽ được trả gấp 70 lần, số ba càng sẽ được trả gấp 400 lần số tiền khách đã mua. Kết quả số lô, số đề được tính theo kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng trong ngày, cụ thể: Số đề trúng sẽ trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt, số lô trúng sẽ trùng với 02 số cuối của tất cả các giải, số lô xiên đôi, xiên ba trúng sẽ trùng với 02 số cuối của các giải thưởng, số ba càng trúng sẽ trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt. Cuối ngày trước khi có kết quả xổ số Q chuyển bảng đề, bảng lô cho Lê Thị P, sinh năm 1986 trú tại thôn TP, xã T để hưởng hoa hồng tỷ lệ: Mỗi điểm lô được 200đồng, số đề được 07%. Việc thanh toán tiền và chuyển bảng lô đề cho P thực hiện tại nhà Q. Do ngày đầu tiên bán số lô, số đề thì bị bắt nên chưa chuyển bảng đề cho P. Quá trình điều tra, đối chất P không thừa nhận là chủ đề, chủ lô như Q khai. Q cũng không có tài liệu gì chứng minh là người ghi bán số lô, số đề cho P. Số tiền Lê Thị Q bán số lô, số đề cho 03 người là 5.952.000đồng.

Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn A là người trực tiếp mua số lô, số đề của Q đã gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tuy nhiên qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện V không có ai có nhân thân lý lịch như H và A khai nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra khi nào làm rõ xử lý sau.

Đối với người đàn ông lạ mặt đã mua số lô, số đề của Q vào khoảng 15 giờ ngày 28/01/2019, do Q không biết được lai lịch, địa chỉ của người mua này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ triệu tập, làm rõ.

Tại cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 11/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố Lê Thị Q về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo; đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Đề nghị áp dụng khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.952.000đồng, tịch thu bán phát mại sung quỹ nhà nước 01 điện thoại HTC của Q.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 15 giờ ngày 28/01/2019, tại nhà của mình ở thôn N, xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, Lê Thị Q bán số lô, số đề cho một người đàn ông lạ mặt với số tiền 521.000đồng, tiếp theo khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày Q bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn A số tiền 3.560.000 đồng; bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn H số tiền 1.880.000đồng thì bị bắt quả tang. Tổng số tiền Q bán số lô, số đề cho 03 người là 5.952.000đồng. Hành vi bán số lô, số đề của Lê Thị Q đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp vật chứng của vụ án, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, phù hợp lời khai của người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Thị Q phạm tội: "Đánh bạc". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều luật quy định: "1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, động cơ phạm tội của bị cáo là tham lam tư lợi, vì muốn có tiền tiêu sài cá nhân thông qua con đường cờ bạc. Như chúng ta biết cờ bạc là tệ nạn xấu của xã hội cũ để lại nó không những xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã T nói riêng và trên địa bàn huyện Y nói chung. Hành vi của bị cáo còn là nguyên nhân phát sinh một số tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Lê Thị Q là người có sức khoẻ, phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, bị cáo có đủ nhận thức về những việc không được làm, chỉ vì hám lợi mà dẫn đến phạm tội. Lẽ ra phải phạt bị cáo mức án cao, song xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số tiền phạm tội không lớn, ở Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, thực sự tỏ ra ăn năn hối cải, đó là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người trực tiếp thờ cúng liệt sỹ Lê Văn K hy sinh trong kháng chiến chống Pháp, Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nên Hội đồng xét xử đã xem xét cân nhắc áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo Lê Thị Q cho Uỷ ban nhân dân xã

T nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Để giữ nghiêm pháp luật cần phạt tiền bị cáo 10.000.000 đồng.

Các đối tượng: Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn A và một người đàn ông lạ mặt là những người mua số lô, số đề. Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ nên không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 5.952.000 đồng là tiền bị cáo thu lời bất chính cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; 01 chiếc điện thoại di động HTC màu vàng bị cáo dùng làm dụng cụ đánh bạc cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước; 02 mảnh giấy ghi các ký tự số và có chữ ký xác nhận của H và Toàn cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[4] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i , s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Q phạm tội: "Đánh bạc''.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Q 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Lê Thị Q cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt tiền bị cáo Lê Thị Q 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 5.952.000 đồng.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động HTC màu vàng của Lê Thị Q (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao

nhận vật chứng ngày 23 tháng 5 năm 2019 giữa Công an huyện Yên Lạc và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc).

Về án phí : Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu , miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Lạc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- UBND xã T, huyện Yên Lạc.
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Công Sinh